UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Số: 38 /TB-THKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Thiết, ngày 04 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai Phụ lục 2,5,6 Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 36/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Kiến Thiết thông báo về việc niêm yết công khai chất lượng, cơ sở vật chất và đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên năm học 2023 - 2024 như sau:

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, TKHĐ trường.

2. Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Kiến Thiết và bảng tin của nhà trường.

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 04 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 03 tháng 10 năm 2023.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 04 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 03 tháng 10 năm 2023.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường. (thkienthiet@gmail.com)

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là 04 /10/2023.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Đỗ Thị Ngân

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Biểu mẫu 2.1

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	**Lớp 2**	**Lớp 3**	**Lớp 4**	**Lớp 5**
I	Điều kiện tuyển sinh	Tổng số học sinh 158 HS (5 lớp)	Tổng số học sinh 121 HS (5 lớp)	Tổng số học sinh 144 HS (5 lớp)	Tổng số học sinh 171 HS (5 lớp)	Tổng số học sinh 168 HS (5lớp)
		1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm) 2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi gồm trẻ em có hộ khẩu thường trú, tạm trú thuộc địa bàn xã Kiến Thiết.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện cho lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024; - Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành theo Quyết định số 16/2016/QĐ- BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiên cho lớp 5.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	**1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình** - Thực hiện theo thông tư 55/2011/TT – BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin trang web, sổ liên lạc của đơn vị. - Họp cha mẹ học sinh 3 kỳ /năm. - Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá học sinh tiểu học (lớp 5). - Thông tin về Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá học sinh tiểu học (lớp 1,2,3,4). - Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm qua sổ liên lạc, điện thoại.				

Scanned with CamScanner

		2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh - Chấp hành tốt các nội quy của học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học, tự giác và có kỉ luật. - Năng động, sáng tạo, biết hợp tác và chia sẻ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu thực tế, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng. - Tổ chức hội giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian. - Tổ chức Lễ phát động: Tháng an toàn giao thông theo chủ đề năm học. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	**Đối với lớp 1,2,3,4* **- Năng lực**

Năng lực		Tổng số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	594	490	82,5%	104	17,5%		
	Giao tiếp và hợp tác	594	473	79,6%	121	20,4%		
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	594	473	79,6%	121	20,4%		
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	594	490	82,5%	104	17,5%		
	Tính toán	594	445	74,8%	144	24,2%	6	1,0 %
	Khoa học	594	445	74,8%	144	24,2%	6	1,0 %
	Thẩm mĩ	594	473	79,6%	121	20,4%		
	Thể chất	594	490	82,5%	104	17,5%		

Scanned with CamScanner

- Phẩm chất

Phẩm chất	Tổng số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	594	490	82,5%	104	17,5%	0	
Nhân ái	594	473	79,6%	121	20,4%	0	
Chăm chỉ	594	444	74,7%	150	25,3%	0	
Trung thực	594	444	74,7%	150	25,3%	0	
Trách nhiệm	594	444	74,7%	150	25,3%	0	

** Đối với lớp 5*

*** Năng lực**

Năng lực	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tự phục vụ, tự quản	168	137	81,5%	31	18,5%	0	
Hợp tác	168	137	81,5%	31	18,5%	0	
Tự học và giải quyết vấn đề	168	125	74,4%	43	25,6%	0	

*** Phẩm chất**

Phẩm chất	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Chăm học, chăm làm	168	125	74,4%	43	25,6%	0	
Tự tin, trách nhiệm	168	125	74,4%	43	25,6%	0	

Scanned with CamScanner

		Trung thực, kỷ luật	168	137	81,5%	31	18,5%	0	
		Đoàn kết, yêu thương	168	137	81,5%	31	18,5%	0	
VI	Khả năng học tập tiếp tục của HS.	- Có kiến thức, kĩ năng cơ bản vững chắc. - Đủ sức khỏe để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thẩm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa Tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.							

Kiến Thiết, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT
T.P HẢI PHÒNG

Đỗ Thị Ngân

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Biểu mẫu 2.2

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022-2023

TT	Nội dung	Tổng số ĐG/Tổng số HS	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	788 /790	126	143	172	166	181
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	788	126	143	172	166	181
III	**Số học sinh khuyết tật học hòa nhập**	14	1	3	6	2	2
IV	**Số học sinh chia theo kết quả giáo dục**	441	126	143	172		
1	Hoàn thành xuất sắc *(tỷ lệ so với tổng số)*	181 =41 %	60 =47,6%	59 =41,3%	62=36%		
2	Hoàn thành tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	119=27%	16=12,7%	47=32,9%	56=32,6%		
3	Hoàn thành *(tỷ lệ so với tổng số)*	135=30,6%	44=34,9%	37=25,8%	54=31,4%		
4	Chưa hoàn thành *(tỷ lệ so với tổng số)*	6=1,4 %	6=4,8%	0	0		
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**						
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học *(tỷ lệ so với tổng số)*	781=23%	119=94,4%	143=100%	172=100%	166=100%	181=100%
	HS được khen thưởng cấp trường	532=67,5%	72=57,1%	98=68,5%	121=70.3%	112=67,5%	129=71,3%

Scanned with CamScanner

	(tỷ lệ so với tổng số)						
	HS được cấp trên khen thưởng *(tỷ lệ so với tổng số)*	74=9,4%	13=10,3%	15=10,5%	22=12,8%	12=7,2%	12=6,6%
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học *(tỷ lệ so với tổng số)*	6=0,76%	6	0	0	0	0

Kiến Thiết, ngày 04 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Ngân

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Biểu mẫu 2.3

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**		Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	25	1.7
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	**Số điểm trường lẻ**	0	
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	15706	20.6
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	5062	6.64
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	54	
2	Diện tích thư viện (m^2)	54	
3	*Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)*	0	
4	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)*	56	
5	*Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)*	56	
6	*Diện tích phòng học tin học (m^2)*	56	
7	*Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)*	24	
8	*Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)*	0	
9	*Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m2)*	24	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	792	
1.1	Khối lớp 1	158	
1.2	Khối lớp 2	121	
1.3	Khối lớp 3	144	
1.4	Khối lớp 4	171	
1.5	Khối lớp 5	168	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	121	
2.3	Khối lớp 3	144	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	

Scanned with CamScanner

VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	23	
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		28
2	Cát xét		01
3	Đầu Video/đầu đĩa/loa kéo		02
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		03
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng(m^2)
X	**Nhà bếp**	01 (50)
XI	**Nhà ăn**	03 phòng (144)

	Nội dung	Số lượng phòng	tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	04 phòng	192 m^2	163	1,18
XIII	**Khu nội trú**				

XIV	**Nhà vệ sinh**	Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	30	2	30	2	50	2	50
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*								

*(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

		Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Kiến Thiết, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Đỗ Thị Ngân

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Biểu mẫu 2.4

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2022-2023

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**44**			**41**	**01**		**02**								
I	**Giáo viên**	**37**			**36**	**01**				**32**	**05**					
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:															
1	Tiếng dân tộc															
2	Ngoại ngữ	02			02					02						
3	Tin học	01			01					01						
4	Âm nhạc	02			02					02						
5	Mỹ thuật	02			02					01	01					
6	Thể dục															
7	GVVH	30			29	01				26	04					
II	**Cán bộ quản lý**	**03**			**03**					**03**						
1	Hiệu trưởng	01			01					01						
2	Phó hiệu trưởng	02			02					02						
III	**Nhân viên**	**04**			**02**			**02**								
1	Nhân viên văn thư	01			01											
2	Nhân viên kế toán	01			01											
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên thư viện	0			0											
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0			0											
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0			0											
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0			0											
9	Nhân viên bảo vệ	02						02								

Kiến Thiết, ngày 04 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Đỗ Thị Ngân

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN THIẾT

Biểu mẫu 2.5

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bổi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Kiến Thiết, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Đỗ Thị Ngân

Scanned with CamScanner